TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2019/QĐST- DS	*Phú Riềng, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 75/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17-6-2019, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NN Việt Nam.

Trụ sở: Số A, Phường LH, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng NN Việt Nam;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Minh Hoàng – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN Việt Nam, Chi nhánh B, Bình Phước.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Đinh Thế T - Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh, Ngân hàng NN Việt Nam, Chi nhánh B, Bình Phước.

Bị đơn: Ông Trương Đ, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã PT, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã PT, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Ông Trần Văn Chính, sinh năm 1970.

Bà Trần Thị P, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã PT, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Tính đến ngày 17-6-2019, Ông Trương Đ và Bà Trần Thị T còn nợ Ngân hàng NN Việt Nam, Chi nhánh B, Bình Phước (theo hợp đồng tín dụng số 5609-LAV-201800152/HĐTD ngày 11-01-2018) số tiền như sau:

- Nợ gốc: 4.296.468.942 đồng (Bốn tỷ, hai trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm bốn mươi hai đồng).

- Lãi suất trong hạn tính từ ngày 15-01-2019 đến ngày 17-6-2019 là 197.693.007 đồng;

- Lãi quá hạn tính từ ngày 15-01-2019 đến 17-6-2019 là 79.761.297 đồng;

Tổng số tiền cả gốc và lãi là 4.573.923.246 đồng (Bốn tỷ, năm trăm bảy mươi ba triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng).

Phương thức thanh toán như sau:

+ Đợt 1: Vào ngày 17-7-2019, Ông Trương Đ và Bà Trần Thị T thanh toán cho Ngân hàng NN Việt Nam, Chi nhánh B, Bình Phước số tiền 1.073.923.246 đồng;

+ Đợt 2: Vào ngày 30-8-2019, Ông Trương Đ và Bà Trần Thị T thanh toán cho Ngân hàng NN Việt Nam, Chi nhánh B, Bình Phước số tiền còn lại 3.500.000.000 đồng;

Khi đến hạn trả nợ nếu Ông Trương Đ và Bà Trần Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên cho Ngân hàng Nông nghiệp NN Việt Nam, Chi nhánh B, Bình Phước thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể:

- Thửa đất và tài sản gắn liền trên đất tọa lạc tại thôn P, xã Phước Tín, thị xã Phước Long (nay là thôn Đồng Tiến, xã Phước Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 815415 do UBND Phước Long (cũ) cấp ngày 08-11-2002 mang tên hộ Trương Được và Trần Thị Thành với diện tích 21.988 m^2.

- Thửa đất và tài sản gắn liền trên đất tọa lạc tại thôn B, xã Phước Tín, thị xã Phước Long (nay là thôn Đồng Tháp, xã Phước Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất E 924453 do UBND huyện

Phước Long (nay là huyện Phú Riềng) cấp ngày 01-11-1995 mang tên hộ Ông Trần Văn C với diện tích 22.918 m^2.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền còn lại thu được vượt quá nghĩa vụ thi hành án của Ông Trương Đ và Bà Trần Thị T thì phần dư được trả lại cho Ông Trương Đ và Bà Trần Thị T. Nếu không đủ thi hành án thì Ông Trương Đ và Bà Trần Thị T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra, Ông Trương Đ và Bà Trần Thị T còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đối với số nợ chậm thi hành tính từ ngày 18-6-2019 cho đến khi thi hành án xong.

b) Án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Trương Đ và Bà Trần Thị T liên đới nộp là 56.287.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*);

Ngân hàng NN Việt Nam - Chi nhánh B, Bình Phước không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng NN Việt Nam, Chi nhánh B, Bình Phước số tiền tạm ứng án phí 57.000.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 027018 ngày 26-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

c) Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Trương Đ và Bà Trần Thị T liên đới hoàn trả cho Ngân hàng NN Việt Nam, Chi nhánh B, Bình Phước số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Văn Dương